HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn**:** Phụng Vụ

Giáo sư hướng dẫn: Đỗ Đình Tư, C.Ss.R.

Phân Tích Kinh Nguyện Thánh Thể IV

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Văn Tâm, O.Carm.

Email: josnguyenvantam@gmail.com

Tháng 9 năm 2021

Mục Lục

1. Dẫn Nhập 2

2. Cấu Trúc Và Ý Nghĩa Các Phần Kinh Nguyện Thánh Thể IV 5

Kinh Tiền Tụng 5

Kinh Sanctus 6

Epiclesis. 8

Trình Thuật Việc Thiết Lập. 9

Anamnesis 10

Tiến Dâng Lễ Vật. 11

Các Lời Chuyển Cầu 11

Vinh Tụng Ca 13

3. Những Diễn Tả Trong Kinh nguyện thánh thể IV 14

Nhiệm Cục Cứu Độ 14

Hình ảnh Ba ngôi 14

Hình Ảnh Giáo Hội Phổ Quát 15

4. Tạm Kết 15

Tài Liệu Tham Khảo 16

Tóm tắt

Thánh Lễ được chia làm hai phần chính: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh thể. Kinh nguyện thánh thể chính là tâm điểm và đỉnh cao của phần phụng vụ thánh thể, cũng như của toàn bộ Thánh lễ. Trong phần nghi thức này, bánh và rượu sẽ trở nên Mình và Máu Thánh Chúa Ki-tô. Những lời nguyện mà Chúa Giêsu đã đọc trong bữa tiệc ly là nguồn gốc và khuân mẫu của Kinh Nguyện Thánh Thể, hoặc kinh nguyện tạ ơn của Giáo hội. Trong bốn kinh nguyện thánh thể, Kinh nguyện Thánh Thể IV có nguồn gốc từ phụng vụ Đông phương với sự kết hợp của Kinh nguyện tạ ơn Bazantin của Thánh Basilio và lược đồ Kinh nguyện tạ ơn Antiôkia. Toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể IV được "nhấn chìm" trong ngôn ngữ và hình ảnh Kinh Thánh, từ đó tạo nên ý nghĩa nổi bật của Kinh nguyện như một bài giáo lý diễn giải về nhiệm cục cứu độ mà Thiên Chúa dành cho nhân loại. Bên cạnh đó, Kinh nguyện cũng giúp chúng ta thấy được nơi Ba Ngôi nhiệm cục trong lịch sử cứu độ, và hình ảnh của một Giáo Hội phổ quát được dành cho tất cả nhân loại.

Dẫn Nhập

Trong các Tin mừng Nhất Lãm, đều trình thuật lại cho chúng ta về bữa tiệc ly, bữa tiệc mừng Lễ Vượt Qua theo truyền thống Do Thái giữa Chúa Giêsu và các môn đệ. Sau khi thực hiện tất cả các nghi thức, cuối cùng Chúa Giêsu đã căn dặn các môn đệ rằng "anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến thầy" (Lc 22, 19). Hành động bẻ bánh và các nghi thức trong bữa tiệc ly đều được các tông đồ tiếp tục tuân giữ, truyền lại và trở thành căn cội cho Thánh Lễ ngày nay. Vì thế Thánh Lễ không gì hơn là việc cử hành hy tế tạ ơn, bằng Mình và Máu, do Chúa Giêsu thiết lập trong bữa tiệc ly.[1]

Thánh Lễ được chia làm hai phần chính: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh thể. Có thể nói, Kinh nguyện Thánh thể chính là tâm điểm và đỉnh cao của phần phụng vụ Thánh thể cũng như của toàn bộ Thánh lễ. *Sách Lễ Rôma* có chỉ dẫn rằng: "Bây giờ bắt đầu điểm trung tâm và cao nhất của toàn bộ việc cử hành là chính Kinh Nguyện Thánh Thể."[2] Trong phần nghi thức này, bánh và rượu sẽ trở nên Mình và Máu Thánh Chúa Kitô. Những lời nguyện, mà Chúa Giêsu đã đọc trong bữa tiệc ly, là nguồn gốc và khuôn mẫu của Kinh Nguyện Thánh Thể, hoặc kinh nguyện tạ ơn của Giáo hội.[3]

Trải qua dòng lịch sử, việc cử hành Thánh Lễ vẫn diễn ra và luôn là trung tâm điểm của đời sống Giáo Hội. Công Đồng Vaticanô II đánh dấu sự canh tân về mọi mặt trong Giáo Hội trong đó có việc canh tân về phụng vụ qua hiến chế *Hiến chế về Phụng vụ thánh*. Giáo hội Tây Phương từ xưa tới nay chỉ dùng và biết tới bản văn Kinh nguyện Thánh thể *Lễ Quy Rô-ma,* một bản văn cổ từ thế kỉ thứ IV dưới thời Đức Giáo Hoàng

1. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rô-Ma, 2.

2. Ibid., 54.

3. Enrico Mazza, *Cử Hành Thánh Thể: Nguồn Gốc Nghi Thức và Sự Phát Triển Trong Cách Giải Thích* 1*,* trans. Nguyễn Xuân Tuấn (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2016), 45.

Grê-gô-ri-ô mà không có sự thay đổi nào.[4] Có rất nhiều các truyền thống và các nghi lễ địa phương được giữ lại, phụng vụ của các tiền nhân đều trở thành kho tàng và di sản của Giáo hội. Tại thời điểm Công Đồng Vaticanô II, các văn bản cổ, cũng như các Kinh nguyện Thánh thể tại các nghi lễ và truyền thống văn hóa khác được khám phá. Chính vì thế, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã ủy quyền cho Ủy Ban Thi Hành Hiến Chế Phụng Vụ (*Consilium ad Exequendam Constitutionem de Sacra Liturgia)* soạn thảo hai hoặc ba Kinh nguyện Thánh thể mới, nhằm đáp ứng nhu cầu của Giáo Hội cũng như để có sự thống nhất.[5]

Có ba Kinh nguyện Thánh Thể I, II, IV được ủy ban này soạn thảo có nguồn gốc từ các bản Kinh nguyện Thánh Thể có nguồn gốc cổ xưa. Kinh nguyện Thánh Thể II được sao chép nguyên văn từ bản văn Kinh nguyện Tạ ơn của Truyền Thống Các Tông Đồ (*Traditio Apostolica*), một số cho rằng của thánh Hyppolyto, đây là Kinh nguyện Tạ ơn cổ xưa nhất được truyền lại.[6] Kinh nguyện Thánh Thể III dựa trên lược đồ của Kinh nguyện Tạ ơn Antiôkia.[7] Kinh nguyện Thánh Thể IV có nguồn gốc từ phụng vụ Đông phương với sự kết hợp của Kinh nguyện tạ ơn Bazantin của Thánh Basiliô và lược đồ Kinh nguyện tạ ơn Antiôkia.[8]

Trong giới hạn khảo cứu, người viết sẽ tập trung tìm hiểu về Kinh nguyện Thánh thể IV dưới những khía cạnh sau: (1) Cấu trúc và ý nghĩa các phần Kinh nguyện Thánh Thể IV, (2) Những Diễn Tả Trong Kinh nguyện Thánh Thể IV.

---

4. Ibid, 210.
5. Ibid, 211.
6. Ibid, 213.
7. Ibid, 216.
8. Ibid, 218.

Cấu Trúc Và Ý Nghĩa Các Phần Kinh Nguyện Thánh Thể IV

Có sự thống nhất trong phụng vụ Tây Phương, chính vì thế các phần trong các Kinh Nguyện Thánh Thể đều theo một lược đồ, tuy vậy sẽ có những khác biệt nhằm diễn tả chủ đề của mỗi Kinh Nguyện. Thông thường một Kinh nguyện Thánh Thể bao gồm tám yếu tố[9], Kinh Nguyện Thánh Thể IV cũng theo cấu trúc chung bao gồm: Kinh tiền tụng, *Sanctus, Epiclesis*, Trình thuật việc thiết lập, *Anamnesis*, Tiến dâng lễ vật, Các lời chuyển cầu, Vinh tụng ca.

Kinh Tiền Tụng

Kinh tiền tụng được khởi đi từ lời mời gọi của chủ tế tới cộng đoàn tham dự. Lời đối thoại mang ý nghĩa việc chủ tế đang mời gọi cộng đoàn cùng chuẩn bị để dâng lên lời chúc tụng và tạ ơn, vị chủ tế là người đại diện cho toàn thể cộng đoàn[10]. Hành vi này được thể hiện qua câu đối thoại *hãy nâng tâm hồn lên và hãy tạ ơn Thiên Chúa.* Lời đối thoại trên làm nên điều cốt lõi của Kinh nguyện Thánh thể là hành động *Tạ ơn và Chúc Tụng* có nguồn gốc từ bữa tiệc vượt qua của người Do Thái.[11] Lời mời gọi cũng diễn tả sự hiệp thông của cả cộng đoàn trong những diễn tiến tiếp theo của nghi lễ. Để tiếp tục cử hành, chủ tế và cộng đoàn đều ý thức rằng cần có sự đồng hành của Thiên Chúa diễn tả qua lời đối thoại mở đầu *Chúa ở cùng anh chị em, và ở cùng cha,* như lời thánh Gioan nói: "không có thầy, anh em sẽ chẳng làm gì được" (Ga 15, 5).

Chủ đề của Kinh nguyện Thánh Thể IV được ủy ban soạn thảo chú trọng tới chiều kích diễn tả toàn bộ bức tranh về sáng tạo và nhiệm cục cứu độ của Thiên Chúa.[12] Chính

9. Ái, Phạm Đình, *Cử Hành Hy Lễ Tạ Ơn* (Tp. HCM: Nhà Xuất Bản Phương Đông, 2014), 252.

10. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rô-Ma, 55.

11. Adolf Adam, *The Eucharistic Celebration: The Source and Summit of Faith,* trans. Robert C. Schultz (Collegeville, Minnesota: The Liturgical Press, 1994), 72.

12. Annibale Bugnini*, The Reform of the Liturgy 1948-1975,* trans. Matthew J. O'Connell (Collegeville, Minnesota: The Liturgical Press, 1990), 458, PDF.

vì thế Lời tiền tụng chứa đựng rất nhiều diễn tả về Thiên Chúa trong Kinh Thánh: *Thiên Chúa là Đấng Duy Nhất* (Đnl 6, 4)*, Thiên Chúa Hằng Sống* (Mt 16, 16)*, Thiên Chúa Thật* (Ga 17, 3)*, Người là ánh sáng* (X. 1Tm 6, 16 & 1 Ga 1, 5) nhằm ca ngợi những phẩm tính của Thiên Chúa, Đấng tốt lành. Người chính là nguồn mạch của mọi thụ tạo, và thụ tạo được Người chúc lành. Sau lời mời gọi là một lời tạ ơn được Chủ tế dâng lên Thiên Chúa, thông thường được dựa theo khuân mẫu tạ ơn của các Thánh vịnh Cựu ước.[13] Lý do của việc tạ ơn chính là vì *Thiên Chúa là Đấng chí thánh* đã tạo dựng muôn loài và hành động tạ ơn của cộng đoàn dâng lên Chúa *thật là chính đáng và phải đạo.*

Hành động tạ ơn trước tiên được thực hiện bởi các thụ tạo đầu tiên của Thiên Chúa là các Thiên Thần, như Tin mừng Mát-thêu khẳng định: "Các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời" (Mt 18, 10). Thụ tạo không chỉ là tập hợp các vật nhưng là toàn thể vũ trụ, tất cả giờ đây cùng nhau dâng lời tạ ơn Đấng Tạo Thành. Con người được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Người, đặt làm chủ và cai quản trái đất, giờ đây chính Con người là trung gian đại diện cho muôn vật, cùng với các Thiên Thần của Thiên Chúa để dâng lên lời tạ ơn ca tụng Thiên Chúa qua chính bài ca của các Thiên Thần.

Kinh Sanctus

Trong những thế kỉ đầu, lời kinh *Sanctus* không có trong phụng vụ Rô-ma, chỉ được du nhập vào cuối thế kỉ IV[14]. Lời kinh này được chia làm hai phần, phần đầu được gợi hứng từ thị kiến của Ngôn sứ Isaia chứng kiến các Thiên Thần đang chầu chực tung hô Thiên Chúa " Thánh! Thánh! Chí Thánh! ĐỨC CHÚA các đạo binh là Đấng Thánh!

13. Edward Sri, *Tìm Hiểu Thánh Lễ: Nền Tảng Kinh Thánh Giúp Hiểu Ý Nghĩa Những Lời Đọc Và Cử Chỉ Trong Cử Hành Phụng Phụng Vụ Thánh Thể,* Trans. Trần Công Thượng (Học Viện Đa Minh, 2014), 122.

14. Enrico Mazza, *The Eucharistic of Roman Rite*, trans. Matthew J. O'Connell (Collegeville, Minnesota: The Liturgical Press, 1989), 162.

Cả mặt đất rạng ngời vinh quang Chúa!" (Is 6, 3) Phần thứ hai theo trình thuật của Thánh Mát-thêu về việc Chúa Giê-su được đón vào thành Giê-ru-sa-lem qua tiếng tung hô *Hosana* (X. Mt 21, 9)*,* để chuẩn bị hiến tế chuộc tội cho nhân loại. Trong phần đầu chữ *thánh* được lặp lại ba lần, đây là một hình thức nhấn mạnh trong phụng vụ Do Thái,[15] qua đây nhấn mạnh tới phẩm tính thánh thiêng của Thiên Chúa được các Thiên Thần ca tụng. Phần thứ hai, dân chúng tung hô Chúa Giê-su là *Đấng nhân danh Chúa mà đến* là Đấng đến để thực hiện lời hứa cứu độ của Thiên Chúa. Chính người là của lễ đền tội thay cho chúng ta dâng lên Thiên Chúa. Hai phần của kinh *Sanctus* như hòa quyện diễn tả sự hiệp thông nên một của phụng vụ trên trời và phụng vụ dưới đất được thực hiện bởi cộng đoàn đang hiện diện,[16] cùng nhau chúc tụng và dâng lời tạ ơn Thiên Chúa.

Theo chủ đề riêng biệt khi soạn thảo Kinh nguyện Thánh thể IV, sau kinh *Santus* là một lời nguyện diễn tả lại toàn bộ nhiệm cục cứu độ của Thiên Chúa cho nhân loại. Lời nguyện được viện dẫn từ rất nhiều các đoạn trong Kinh Thánh cả Cựu Ước và Tân Ước. Đầu tiên Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo cao trọng, Người đã sáng tạo nên vũ trụ muôn loài nên con người theo hình ảnh Người và đặt con người lên làm chủ để coi sóc vũ trụ (St 1, 27-28). Thế rồi con người mất ân nghĩa với Thiên Chúa vì tội bất phục tùng của A-đam và E-và (St 3, 6). Thiên Chúa vẫn luôn yêu thương, không để cho cái chết ngự trị trên con người (X. Rm 5, 19). Để cứu độ con người, Thiên Chúa đã thiết lập giao ước với con người và dùng các Ngôn sứ để dạy dỗ con người tìm kiếm ơn cứu độ. Qua các giáo ước với Thiên Chúa thiết lập với A-đam, Ab-ra-ham, I-sa-ác, Gia-cóp, các tổ phụ đã có được hi vọng, và con người trông mong, hy vọng để được cứu rỗi (X. Rm 8, 24). Chính giao ước mà Thiên Chúa đã lập với con người được ứng nghiệm nơi Chúa Giê-su, Người

15. Edward Sri, *Tìm Hiểu Thánh Lễ,* 125.

16. Enrico Mazza, *The Eucharistic of Roman Rite*, 163.

mà khi tới thời viên mãn được Chúa Cha sai xuống làm người, điều này cũng cho thấy Thiên Chúa đã quá yêu thế gian (Ga 3, 16; Gl 4, 4). Chúa Giê-su đã được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần trong lòng Đức Ma-ri-a, sống trọn kiếp nhân loại ngoại trừ tội lỗi (Lc 1, 35). Lời nguyện tiếp tục diễn tả sứ vụ của Chúa Giê-su, Người tới để loan báo Tin mừng cứu độ, giải thoát tội lỗi, đem lại niềm vui cho nhân loại cho những ai sầu khổ. Đây chính là lời mà chính Chúa Giê-su đã đọc trong sách I-sai-a khi Người trở về quên hương (Lc 4, 18). Cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su nằm trong ý định của Thiên Chúa từ muôn thủa (Ep 1, 9). Chính cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su đã mang lại sự sống cho chúng ta, giờ đây chúng ta không còn sống cho chúng ta nữa nhưng cho chính Chúa Giê-su (2 Cr 5, 15). Và cuối cùng khi lên trời cùng Chúa Cha, Chúa Giê-su trong ngày lễ Ngũ Tuần đã sai Thánh Thần đến với những kẻ tin vào Người như là hoa quả đầu mùa (X. Rm 8, 23). Chính Thánh Thần sẽ giúp để mọi lời hứa mà chính Người đã hứa khi còn ở Thế Gian sẽ được hoàn tất (Ga 15, 7).

Epiclesis

Trong tiếng Hy lạp *Epiclesis* nghĩa là khẩn nài hay cầu khẩn. Lời cầu khẩn này được tiếp ngay sau trình thuật diễn tả việc Chúa Thánh Thần được sai đến để thánh hóa mọi loài, chính vì thế *Epiclesis* còn được gọi là *Kinh khẩn cầu Chúa Thánh Thần.*[17] Chính Thiên Chúa qua Chúa Thánh Thần sẽ thánh hóa, biến đổi và thực hiện các phép lạ chứ không phải là do quyền năng tự thân của chủ tế. Vì thế *Epiclesis* giúp khẳng định việc biến đổi bánh và rượu nên mình và máu Chúa Giê-su là bởi quyền năng Chúa Thánh Thần.[18] Tới đây chúng ta có thể nhận thấy được dòng chảy của Kinh nguyện Thánh thể

17. Ái, *Cử Hành Hy Lễ*, 254.

18. Adolf Adam, 77.

IV các phần liên tục nối kết với nhau. Mở đầu bằng việc tạo dựng, tiếp theo là việc cứu chuộc nhân loại do Thiên Chúa dựng nên bằng chính cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su. Chúa Thánh Thần được sai tới để thánh hóa muôn vật, và giờ đây chính vị chủ tế cùng nài xin cùng chính Thánh Thần để biến đổi bánh và rượu nên một "*tạo thành mới"* là chính Mình và Máu Đức Giê-su để làm của nuôi dưỡng muôn đời cho nhân loại. Trước khi chủ tế đọc lời truyền phép, chủ tể đọc lại những lời nguyện chính Chúa Giê-su trước khi bước vào cuộc thương khó đã dâng lên Chúa Cha. Lời nguyện diễn tả lại việc Chúa Giê-su biết giờ của Người sắp tới, sắp được Chúa Cha tôn vinh (Ga 17, 1). Chúa Giê-su vẫn luôn yêu thương những kẻ thuộc về mình vẫn còn ở trần gian, Người yêu thương họ tới cùng (Ga 13, 1). Việc Người thiết lập Bí tích Thánh thể là để chứng tỏ tình yếu dành cho những kẻ tin vào Người.

Trình Thuật Việc Thiết Lập

Phần nghi thức này có thể được coi là phần đỉnh cao và thánh thiêng nhất khi chủ tế đọc lời truyền phép, sau đó bánh và rượu biến đổi trở thành Mình và Máu Chúa Giê-su. Nghi thức này diễn tả lại cùng một thể thức mà chính Chúa Giê-su đã thực hiện trong bữa tiệc ly. Trình thuật về việc thiết lập có thể tìm thấy trong Tin mừng Nhất lãm Mt 26, 26-29; Mc 14, 22-25; Lc 22, 15-20 và trong 1 Cr 11, 23-26. Bữa tiệc ly hay là bữa tiệc Vượt qua theo truyền thống Do thái tưởng niệm lại biến cố xuất hành Thiên Chúa giải thoát dân khỏi ách nô lệ (Xh 12, 14). Với người Do thái, nghi lễ Vượt Qua là một lễ tế (Xh 12, 27) gợi nhớ hình ảnh con chiên sát tế, máu chiên được rảy lên cửa và thịt được dân ăn khi Chúa cứu họ khỏi Ai-cập. Tại bữa tiệc ly, trước cuộc khổ nạn, Chúa Giê-su đã đồng hóa mình như con chiên sát tế cứu nhân loại khỏi tội lỗi. Điều này được diễn tả khi Người nói: "*này là mình Thầy sẽ hiến tế vì anh em,"* (Lc 22, 19) và *"đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội*" (Mt 26, 28). Thánh Lễ giờ đây chính

là một hy lễ trong đó Chúa Giê-su là của lễ đã trao nộp cho nhân loại. Khi cử hành Thánh Lễ chính là lúc Giáo Hội hồi tưởng lại cuộc Vượt qua của Đức Ki-tô, chính Đức Ki-tô là lễ tế.[19] Thật vậy, tất cả trình thuật về chén và về bánh Kinh nguyện đều sử dụng đúng như lời Chúa Giê-su đã dùng khi xưa "*Các con hãy*" trong lời chủ tế đich. Như thế lúc này không phải là lời của chủ tế nhưng là lời của Chúa Giê-su được cất lên, và những lời này có hiệu quả là vì chính Đức Ki-tô, lúc này vị chủ tế trở thành *in persona Christi.*[20]

Kết thúc nghi thức truyền phép vị chủ tế đọc "*Đây là mầu nhiệm đức tin,*" mầu nhiệm được Hội Thánh đón nhận và bảo toàn (1 Tm 3, 9). Đây là lời tuyên bố hết sức linh thánh đầy ngạc nhiên về mầu nhiệm vừa mới xảy ra. Chính lúc này thân xác và máu huyết của Đức Ki-tô đang hiện diện thực sự trên bàn thờ. Tiếp đến toàn bộ cộng đoàn tham dự đáp lại: "*Lạy Chúa... Chúa lại đến*." (1 Cr 11, 26) toàn thể cộng đoàn cùng tuyên xưng tâm tình biết ơn tới cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Ki-tô trong nhiệm cục cứu độ. Lời đáp lại của cộng đoàn cũng cho thấy cộng đoàn hiệp thông tham dự vào việc cử hành mầu nhiệm của Đức Ki-tô đang diễn ra trên bàn thờ.

Anamnesis

Anamnesis trong tiếng Hy-lạp mang nghĩa là tưởng niệm. Cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su chính là của lễ đẹp lòng Chúa Cha nhất, đem lại ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại (Ep 5, 2). Thật vậy, Kinh nguyện Thánh thể là cuộc tưởng niệm việc Chúa Giê-su chịu chết và phục sinh để cứu chuộc chúng ta. Giờ đây chủ tế cùng toàn thể cộng đoàn đang hiện tại hóa lại công trình cứu chuộc của Người, qua đó Giáo Hội cũng đang thông dự vào chính hành động tự hiến nơi lễ vật của Chúa Ki-tô trên thập giá.[21] Lời kinh

19. GLHTCG, 1364.

20. Enrico Mazza, *Cử Hành Thánh Thể: Nguồn Gốc Nghi Thức và Sự Phát Triển Trong Cách Giải Thích 2,* trans. Nguyễn Xuân Tuấn (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2016), 244.

21. Edward Sri, *Tìm Hiểu Thánh Lễ,* 141.

Anamnesis diễn tả lại cách khái quát về công trình cứu độ của Chúa Giê-su: chịu chết, sống lại, lên trời, và sẽ lại đến trong vinh quang. Trong lúc chờ đợi Người đến trong vinh quang toàn thể Giáo Hội tiếp tục dâng lên lễ tế đẹp lòng Chúa Cha nhất, Mình và Máu Thánh Đức Ki-tô, nhờ đó mà ơn cứu độ được lan tràn cho nhân loại. Hy lễ Mình và Máu Chúa Giê-su chính là của lễ của lề luật mới được Chúa Giê-su thiết lập và dâng lên Chúa Cha một lần là đủ chuộc tội cho nhân loại (X. Dt 10, 8-10).

Tiến Dâng Lễ Vật

Chủ tế nài xin Chúa Cha đón nhận lễ vật mà chính Người đã ban cho Giáo Hội, Mình và Máu Đức Ki-tô. Lời cầu xin trên gợi nhớ câu truyện Ab-ra-ham chuẩn bị sát tế con trai I-sa-ác, đã nói với con mình rằng "chiên làm của lễ toàn thiêu, chính Chúa sẽ liệu" (St 22, 8). Lời tiến dâng tiếp tục với việc chủ tế nài xin Chúa Cha cho những người cùng chia sẻ của lễ, Mình và Máu con của Người, được Chúa Thánh Thần biến đổi trở nên của lễ sống động trong cùng một thân thể là Đức Ki-tô, để ca tụng Người. Lời nguyện được chính thánh Phao-lô khẳng định, đó là việc trở nên một cho những ai chia sẻ cùng một tấm bánh và cùng một chén trong Đức Ki-tô (X. 1 Cr 10, 16-17). Cái chết của Chúa Giê-su không chỉ cứu độ nhân loại, nhưng còn để nhân loại trở nên một, để quy tụ mọi con chiên lạc nhà Ít-ra-en về một mối (Ga 11, 52), như trong bữa tiệc ly Chúa Giê-su cũng cầu nguyện cho sự hiệp nhất của nhân loại (Ga 17, 22).

Các Lời Chuyển Cầu

Chủ tế dâng lời cầu nguyện cho các thành phần trong Giáo Hội, các lời nguyện của Kinh Nguyện Thánh Thể IV diễn tả chiều kích phổ quát và hiệp thông của Giáo Hội. Sách Giáo lý Hội thánh Công Giáo từ số 1369 – 1372 diễn tả rất rõ ý nghĩa của các lời chuyển cầu trong Kinh Nguyện Thánh Thể. Thật thế, khi cử hành Thánh Lễ, chủ tế và cộng đoàn đang thuộc về Giáo Hội lữ hành, dấu chỉ của sự hiệp thông khi nhớ tới Giáo

Hoàng và Giám mục Địa phương.[22] Chúng ta cũng cầu nguyện cho các linh hồn, các tín hữu đã qua đời, đang chịu thanh luyện để sớm được hưởng ánh sáng và bình an trong Đức Ki-tô.[23] Sự khác biệt của Kinh Nguyện Thánh Thể IV cầu nguyện cho cả những linh hồn mà *chỉ mình cha biết họ.* Thiên Chúa sẽ cứu độ kể cả những người chưa được kể trong số những chi thể của Giáo Hội, hay như lời thánh Âu-gút-ti-nô nói: "Thiên Chúa có nhiều con cái hơn là số mà Giáo Hội có được."[24] Bên cạnh đó, nét khác biệt nơi các lời chuyển cầu của Kinh Nguyện Thánh Thể IV, việc cầu nguyện cho "*những người đang thành tâm tìm kiếm cha*" cho thấy chiều kích phổ quát trong Giáo Hội, là hình ảnh Giáo Hội theo tinh thần Công Đồng Va-ti-ca-nô II trong *Lumen Gentium,*[25] hay như theo ngôn ngữ của nhà thần học Karl Rahner họ là "những Ki-tô hữu ẩn danh." Giáo Hội là toàn thể con cái của Thiên Chúa và tất cả những ai hết lòng muốn tìm kiếm Thiên Chúa như tiên tri Giê-rê-mi-a đã khẳng định: "Các ngươi sẽ tìm Ta và các ngươi sẽ thấy, bởi vì các ngươi sẽ hết lòng kiếm Ta" (Gr 29, 13). Lời nguyện hiệp thông với Giáo Hội trên trời là Đức Trinh Ma-ri-a và toàn thể các thánh, đó là Giáo Hội mai hậu chúng ta nhắm tới.[26] Chúng ta cầu nguyện cho được hiệp thông với Giáo Hội trên trời là những người *đã được giải thoát khỏi tình trạng hư nát và tội lỗi,* lời cầu khẩn có sự khác biệt với những Kinh nguyện khác của Kinh Nguyện Thánh Thể IV. Hưởng phúc Giáo Hội trên trời chính là gia tài mà chúng ta sẽ được lãnh nhận khi nên một trong Đức Ki-tô như Thánh Phê-rô diễn tả: "một gia tài không hề vẩn đục tàn phai" (X. 1 Pr 1, 4). Như vậy, qua các lời nguyện của chủ tế, giờ đây Giáo Hội thanh luyện, lữu hành và vinh hiển hiệp nhất nên một trong thân thể

22. GLHTCG, 1369.

23. Ibid., 1371.

24. Adolf Adam, 91.

25. Lumen Gentium, 16.

26. GLHTCG, 1370.

mầu nhiệm Đức Ki-tô đang hiện diện nơi Bàn tiệc Thánh thể. Chính hy lễ sống động của Đức Ki-tô làm cho mọi người nên một, thành một dân của Thiên Chúa như được diễn tả trong thư của Thánh Phê-rô: "Xưa anh em chưa phải là một dân, nay anh em đã là Dân của Thiên Chúa; xưa anh em chưa được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót thương" (1Pr 2, 10).

Vinh Tụng Ca

Phần cuối cùng của Kinh Nguyện Thánh Thể chính là lời Vinh tụng ca dâng lên Chúa Cha, nhờ và với Chúa Con, cùng sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần. Công thức Vinh tụng ca được chủ tế đọc khi dâng cao Mình và Máu Thánh của Đức Ki-tô, một diễn tả cho thấy cuộc đời trần thế của Chúa Giê-su chính là lời Vinh tụng ca dâng lên Chúa Cha.[27] Điều này cũng được chính Đức Giê-su khẳng định việc người hoàn tất công trình mà Chúa Cha trao phó ở Thế gian chính là vinh quang dành cho Chúa Cha: "Phần con, con đã tôn vinh Cha ở dưới đất, khi hoàn tất công trình Cha đã giao cho con làm" (Ga 17, 4). Tiếp theo là lời đáp lại "*Amen*" của cộng đoàn tham dự. Lời thưa Amen khi kết thúc Kinh Nguyện chính là lời chúc vinh Thiên Chúa được cộng đoàn tham dự tán đồng.[28] Điều này cũng nói lên sự hiệp thông trọn vẹn của cộng đoàn với chủ tế trong cử hành, khởi đầu chủ tế mời gọi cộng đoàn chuẩn bị hiệp thông, và kết thúc cộng đoàn cùng tán đồng mọi nghi thức vừa diễn ra với chủ tế. Bên cạnh đó, *Amen* trong tiếng Híp-ri nghĩa mang nghĩa của sự xác chuẩn: "*đúng là như thế*." Diễn tả sự xác chuẩn không chỉ dành riêng cho phần Vinh tụng ca, nhưng là một sự xác chuẩn cho toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể, về hy tế của Chúa Giê-su, lễ vật của Giáo Hội.[29]

27. Adof Adam, *The Eucharistic Celebration,* 94

28. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rô-ma, 55h

29. Adof Adam, 94.

Những Diễn Tả Trong Kinh nguyện thánh thể IV

Kinh nguyện Thánh Thể IV sử dụng rất nhiều hình ảnh và ngôn ngữ trong Kinh Thánh nên có thể diễn giải rất nhiều chủ đề và ý nghĩa khác nhau. Tuy vậy, người viết cũng nêu lên một vài diễn tả nổi bật của Kinh Nguyện trong khi phân tích ở phần trên.

Nhiệm Cục Cứu Độ[30]

Kinh Nguyện Thánh Thể IV nhằm mục đích diễn tả toàn bộ nhiệm cục cứu độ của Thiên Chúa một cách cụ thể hơn so với các Kinh Nguyện Thánh Thể khác .[31] Có thể nhận thấy lối trình bày của Kinh Nguyện theo hướng liệt kê trình tự các mầu nhiệm trong nhiệm cục cứu độ được trình bày trong Kinh Thánh: Sáng tạo, sa ngã, giao ước, nhập thể, khổ nạn và phục sinh, trở nên thụ tạo mới trong Đức Ki-tô. Để diễn tả cách đầy đủ nhiệm cục cứu độ, Kinh nguyện đã sử dụng rất nhiều hình ảnh, ngôn ngữ trong Kinh Thánh.[32]

Hình ảnh Ba ngôi

Có thể thấy hình ảnh Ba Ngôi nhiệm cục diễn tả tương quan Ba Ngôi với nhân loại trong toàn bộ diễn tiến Kinh nguyện. Khởi đầu là hình ảnh Chúa Cha sáng tạo muôn loài. Sau khi con người sa ngã, Chúa Con, Đấng Cứu Chuộc, xuống thế làm người để cứu chuộc nhân loại. Sau khi Chúa Giê-su về trời, Chúa Thánh Thần được sai đến để hướng dẫn và trở nên mối dây liên kết trong Giáo Hội, thụ tạo mới được sinh ra từ cạnh sườn Đức Ki-tô. Chúa Thánh Thần, Đấng Thánh Hóa, được sai đến để tiếp tục biến đổi toàn nhân loại trở nên hiệp nhất trong Đức Ki-tô trong ngày Người lại đến trong vinh quang.

30. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rô-ma, 322.

31. A. Bugnini, *The Reform of the Liturgy*, 458

32. Ibid.

Hình Ảnh Giáo Hội Phổ Quát

Nhiệm cục cứu độ là hành động Thiên Chúa muốn dành cho tất cả nhân loại. Giáo Hội, thụ tạo mới sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thâu của Đức Ki-tô để qua đó toàn thể nhân loại được cứu độ. Hình ảnh Giáo Hội phổ quát dành cho mọi người khởi đi từ việc sáng tạo của Chúa Cha, và một sáng tạo mới nơi Đức Ki-tô. Các lời nguyện trong Kinh nguyện cho thấy Giáo Hội bao gồm cả những "*tín hữu vô danh*" đang tìm kiếm Chúa, và những "*linh hồn*" mà chỉ có Chúa mới thấu suốt niềm tin của họ. Qua đó, Kinh Nguyện Thánh Thể IV diễn tả chiều kích Giáo Hội Cánh Chung hiệp nhất nên một trong Đức Ki-tô.

Tạm Kết

Thánh Lễ chính là việc tưởng niệm và lời tạ ơn dâng lên Thiên Chúa vì tình yêu và lòng thương xót dành cho nhân loại. Có thể thấy, toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể IV được "nhấn chìm" trong ngôn ngữ và hình ảnh Kinh Thánh. Chính điều đó tạo nên ý nghĩa nổi bật của Kinh nguyện như một bài giáo lý diễn giải về nhiệm cục cứu độ mà Thiên Chúa dành cho nhân loại. Bên cạnh đó, Kinh nguyện cũng giúp chúng ta thấy được hình ảnh của Ba Ngôi nhiệm cục trong lịch sử cứu độ, và hình ảnh của một Giáo Hội Phổ Quát được dành cho tất cả nhân loại.

Tài Liệu Tham Khảo

CGKPV. *Kinh Thánh Trọn Bộ Cựu Ước và Tân Ước.* NXB Tp. HCM, 1998.

Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin. *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.* NXB Tôn Giáo, 1992.

Ủy Ban Phụng Tự. *Sách Lễ Rô-Ma*, 1992

Adam, Adolf. *The Eucharistic Celebration: The Source and Summit of Faith.* Trans. Robert C. Schultz. Collegevill, Minisota: The Liturgical Press, 1994.

Bugnini, Annibale. *The Reform of the Liturgy 1948-1975.* Trans. Matthew J. O'Connell. Collegevill, Minnesota: The Liturgical Press, 1990. PDF.

Mazza, Enrico. *Cử Hành Thánh Thể: Nguồn Gốc Nghi Thức và Sự Phát Triển Trong Cách Giải Thích* 1, 2. Trans. Nguyễn Xuân Tuấn. Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2016.

---------. *The Eucharistic of Roman Rite.* Trans. Matthew J. O'Connell. Collegevill, Minnesota: The Liturgical Press, 1989.

Phạm Đình Ái, *Cử Hành Hy Lễ Tạ Ơn.* Tp. HCM: NXB Phương Đông, 2014.

Sri, Edward. *Tìm Hiểu Thánh Lễ: Nền Tảng Kinh Thánh Giúp Hiểu Ý Nghĩa Những Lời Đọc Và Cử Chỉ Trong Cử Hành Phụng Phụng Vụ Thánh Thể.* Trans. Trần Công Thượng. Học Viện Đa Minh, 2014.